**KẾ HOẠCH BÀI DẠY LỚP 3**

**LUYỆN TẬP ( LTVC)**

**T41. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NHÀ TRƯỜNG; CÂU HỎI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS nhận biết các từ ngữ về nhà trường; nhận biết được câu hỏi trong văn bản cho trước; biết sử dụng dấu chấm hỏi

**2. Năng lực.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy soi.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu: 3-5’**- GV cho HS nghe bài Em yêu trường em- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới | - HS vận động theo nhạc |
| **2. Hình thành kiến thức mới:25-27’****2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân/ nhóm)****Bài 1: Tìm tiếp các từ ngữ về nhà trường trong từng nhóm (PBT)**- GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.- Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc. Khuyến khích HS tìm được càng nhiều từ ngữ thích hợp càng tốt- GV soi bài, mời đại diện nhóm trình bày.- Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.- Nhận xét, chốt đáp án: GV đưa lên MH+ Người: thầy giáo, cô giáo, học sinh, bác bảo vệ, cô lao công, thầy giám thị, cô tổng phụ trách,...+ Địa điểm: cổng trường, sân trường, hành lang, lớp học, căng tin, nhà xe, hội trường, thư viện, sân thể dục,...+ Đồ vật: bàn, ghế, phấn, bảng, khăn lau, bút, thước, tẩy,...+ Hoạt động: nghe, viết, nói, vẽ, viết, hát, tập thể dục,...* GV chốt: Các từ ngữ trên thuộc chủ điểm: Cổng trường rộng mở.

**Bài 2: Câu nào dưới đây là câu hỏi? Dựa vào đâu em biết điều đó (V)**- Gv giới thiệu về câu hỏi: Hôm nay chúng ta sẽ học về câu hỏi. Đây là một kiểu câu rất quen thuộc và các em đã gặp rất nhiều trong các bài đọc. Vậy câu hỏi dùng để làm gì? Dấu hiệu nhận biết câu hỏi là gì? Chúng ta cùng đi làm bài tập 2- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.- GV giao nhiệm vụ cho HS - GV soi bài, mời HS đọc đáp án- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung, chốt: Câu hỏi dùng để hỏi về một nội dung nào đó. Trong câu hỏi có dùng từ nghi vấn, cuối câu hỏi dùng dấu hỏi chấm,.. **Bài 3: Đọc câu chuyện Hộp bút của Na và thực hiện yêu cầu**- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.a/ Hỏi đáp về các nhân vật trong chuyện- GV giới thiệu về câu chuyện Hộp bút của Na- HD HS cách đặt câu hỏi: Đối với mỗi câu chuyện, chúng ta có thể đặt các câu hỏi với cá từ: ai (người nào, nhân vật nào,...), cái gì, ở đâu, khi nào (bao giờ, lúc nào,...), vì sao, thế nào,...- Gv hướng dẫn HS đọc nhẩm câu hỏi – đáp và tập hỏi – đáp theo mẫu. Trong câu chuyện này, Hs có thể đặt ra các câu hỏi: Ai? Làm gì? Ở đâu? Vì sao? Thế nào?- GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2, hỏi – đáp theo mẫu. GV quan sát, giúp đỡ những nhóm chưa biết hỏi - đáp- GV mời 1 – 2 cặp HS thực hành hỏi – đáp trước lớp- GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.- GV nhận xét, khen ngợi các HS đã tích cực hỏi – đáp và có những câu hỏi – đáp hayb/ Ghi lại 1 -2 câu hỏi của em và bạn- GV HD HS nhớ lại và ghi chép vào vở 1 -2 câu hỏi- Lưu ý HS các lỗi chính tả, viết hoa chữ cái đâu câu và dùng dấu chấm hỏi cuối câu. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp đọc thầm tên nhóm và từ ngữ cho trước trong từng nhóm- HS làm việc cá nhân -> theo nhóm 2.- Đại diện nhóm trình bày- Các nhóm NX, bổ sung.- HS quan sát, bổ sung.- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS làm bài vào vở.- Một số HS trình bày kết quả.- Câu a là câu hỏi vì kết thúc câu là dấu chấm hỏi.- HS đọc yêu cầu bài tập 3.- HS lắng nghe- HS luân phiên đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi theo nhóm- Các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. |
| **3. Vận dụng: 2-3’**- Nêu những điều em đã học được qua giờ học?- Nêu cảm xúc của em qua tiết học?- Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thực hiện- HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |